

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIAO THÔNG

Từ 24/03/2025 Đến 11/04/2025

Thông tin về lớp:

+ Số lượng trẻ: 24 trẻ

+ Số giáo viên: 2

+ Họ và tên giáo viên: Vi Thị Hồng Thuý + Lê Thị Thuý

1. Mục tiêu, nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.

Mục tiêu cụ thể (Kết quả mong đợi)	Nội dung	Hoạt động
MT1. Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. Trẻ được ăn một bữa chính và một bữa phụ. Trẻ được ăn theo thực đơn, phù hợp với lứa tuổi, nguồn thực phẩm của địa phương và được thay đổi không trùng lặp.	- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi: + <i>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal. Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.</i> <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần. Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ trước khi ăn. Chuẩn bị bàn ghế, khăn lau, đĩa đựng thức ăn rơi. - Cô chia ăn cho trẻ, giới thiệu các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn, giáo dục trẻ ăn các món ăn đã nấu. - Giáo dục trẻ vệ sinh văn minh khi ăn uống : Mời cô và các bạn, xúc cơm gọn gàng không rơi vãi cơm ra bàn, nếu rơi vãi nhặt cơm vào đĩa. Trong khi ăn không nói chuyện, đùa nghịch. Ăn xong lau miệng và cất bát vào nơi quy định. - Sau khi ăn xong cô hướng dẫn trẻ làm một số công việc trực nhật vừa sức như : Thu dọn đĩa, khăn, bàn ghế

	- Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.	
MT2. Trẻ được ngủ đúng, đủ giấc, an toàn	Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ ngủ chu đáo, đảm bảo mát về mùa hè, ấm về mùa đông: có đủ chăn, chiếu, gối, chăn, đệm, sắp xếp vị trí nằm cho trẻ phù hợp. - Giáo viên trực thường xuyên phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi trẻ ngủ.
MT3. Trẻ được vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường	- Chuẩn bị đồ dùng vệ sinh cá nhân: xà phòng, khăn khô để lau tay, khăn mặt có ký hiệu của trẻ, - Hướng dẫn trẻ cách lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn. - Hướng dẫn trẻ cách chải răng và kết hợp với gia đình để dạy trẻ, tuyên truyền cho phụ huynh không nên cho trẻ ăn quà vặt phòng bệnh răng miệng. - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, xả nước, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Hướng dẫn trẻ giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ. - Hướng dẫn trẻ vứt rác đúng nơi quy định, không vẽ bằn lên tường, bàn ghế.	* Vệ sinh cá nhân - Vệ sinh cá nhân cho trẻ: + Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ. + Hướng dẫn trẻ cách lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh theo đúng trình tự, đảm bảo vệ sinh. * Vệ sinh đối với giáo viên: + Quần áo, đầu tóc phải luôn gọn gàng, sạch sẽ. Đảm bảo bàn tay phải luôn sạch sẽ khi chăm sóc trẻ. * Vệ sinh môi trường - Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: + Ca, cốc, bát thìa phục vụ cho trẻ ăn, uống phải luôn được vệ sinh sạch sẽ, để đúng nơi quy định. Mỗi trẻ có ca, cốc, bát thìa khăm mặt riêng.

		+ Bình đựng nước cho trẻ có nắp đậy, được vệ sinh hằng ngày, để nơi sạch sẽ. + Bàn ghế, đồ dùng trong lớp thường xuyên lau sạch sẽ. + Đồ chơi luôn được vệ sinh sạch sẽ an toàn khi trẻ chơi. Hàng tuần, vệ sinh đồ chơi của trẻ ít nhất một lần. - Vệ sinh nhà vệ sinh: Đảm bảo nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, không có mùi, an toàn và thoải mái khi trẻ sử dụng. Hàng ngày tổng vệ sinh trước khi ra về. - Xử lý rác thải: Rác thải thu gom, phân loại và đổ rác đúng nơi quy định. Giáo dục trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.
MT4. Trẻ biết phòng tránh các bệnh thường gặp. Trẻ được theo dõi tiêm chủng. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,... - Theo dõi tiêm chủng. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc...	- Giáo dục trẻ phòng tránh các bệnh thường gặp. - Tuyên truyền phụ huynh thực hiện các biện pháp để phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ khi ở nhà cũng như khi đưa đón trẻ đến trường.
MT5. Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: + Cân nặng: 14,1 -24,2 kg + Chiều cao: 100,7 – 119,2 cm - Trẻ gái: + Cân nặng: 13,7 - 24,9 kg	- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển trẻ theo độ tuổi . - Kiểm tra sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm. - Cân đo: - Đối với trẻ bình thường, cân đo: 3 tháng/ lần. - Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi 1 lần/ tháng.	- Phối hợp với y tế trường học cân, đo chắm biểu đồ sức khỏe cho trẻ. (Tháng 9/2023) - Sau mỗi lần cân đo, chắm biểu đồ và cập nhập vào biểu đồ trên phần mềm quản lý trẻ để phát hiện trẻ suy dinh dưỡng và trẻ béo phì có biện pháp can thiệp sớm.

+ Chiều cao: 99,9 – 118,9 cm	- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.	
------------------------------	---	--

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
a	b	c
1. Phát triển thể chất		
MT6: Thực hiện đủ các động tác trong bài tập theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ + Co duỗi chân	- Thể dục sáng: Tập các động tác của bài tập thể dục theo nhịp bài hát. + Hô hấp: Hít vào Thở ra. + Tay, vai: Đưa tay ra trước, sang ngang. + Bụng, lưng: Đứng quay người sang hai bên. + Chân: Bật về phía trước. - Hoạt động học: Tập các động tác phát triển chung theo nhạc.
MT9: Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động - Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên tục không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m) - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Ném xa bằng 1 tay	Hoạt động học : Ném xa bằng một tay. Hoạt động chơi: Đi làm theo người dẫn đầu.
MT14: Trẻ thực hiện bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	- Bò, trườn, trèo theo hướng thẳng, đích dắc. - Bò chui qua cổng - Bò trong đường hẹp	Hoạt động học :: Bò bằng bàn tay bàn chân theo hướng thẳng.

	- Trườn về phía trước	Hoạt động : Chơi “Ô tô và chim sẻ.
MT15: Trẻ thực hiện bật xa tối thiểu 25 cm	- Bật tại chỗ - Bật về phía trước - Bật xa 20-25 cm	Hoạt động chơi: Bật qua vật cản
MT29: Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật sắc nhọn gây nguy hiểm đến tính mạng - Không đùa cợt trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp	Hoạt động học : Kỹ năng sống: Dạy trẻ không chơi những đồ có thể gây nguy hiểm.
2.Phát triển nhận thức		
MT40: Trẻ nhận biết được một số phương tiện giao thông	- Tên đặc điểm công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	Hoạt động học : Tìm hiểu một số phương tiện và quy định giao thông đường bộ Hoạt động học : Tìm hiểu một số phương tiện và quy định giao thông đường thủy Hoạt động học : Tìm hiểu một số phương tiện và quy định giao thông đường thủy Hoạt động học : Tìm hiểu một số phương tiện và quy định giao thông đường sắt

MT50: Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình, hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình học để lắp ghép	Hoạt động học : Bé LQV Dạy trẻ sử dụng các hình học để lắp ghép
MT45: Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- 1 và nhiều	Hoạt động học : LQVT: Xếp theo quy tắc
MT46: Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn: dài hơn/ ngắn hơn: cao hơn/ thấp hơn: bằng nhau.	- So sánh hai đối tượng về kích thước	Hoạt động học : LQVT: Ôn so sánh chiều dài của hai đối tượng Hoạt động học : LQVT: So sánh kích thước rộng- hẹp
3. Phát triển ngôn ngữ		
MT64: Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự hướng dẫn của người lớn	- Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự hướng dẫn của giáo viên	Hoạt động học : Văn học: Truyện : Xe lu và xe ca.
MT66: Trẻ sử dụng được các từ: vâng ạ”..” Dạ”: “ Thưa”.. trong giao tiếp.	- Nghe sử dụng các từ biểu thị, lễ phép	Hoạt động học : Văn học: Thơ: Chiếc cầu mới
MT63: Trẻ đọc thuộc bài thơ đồng dao, ca dao	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	Hoạt động học : Văn học: Thơ: Cô dạy con. Hoạt động học : Văn học: Thơ: Tàu hỏa.
4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội:		
MT75: Trẻ thể hiện mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời các câu hỏi	- Tham gia các hoạt động múa hát, tập thể dục, chơi đồ chơi... cùng bạn - Trả lời câu hỏi của cô giáo	Hoạt động ngoài góc Trẻ chơi góc nghệ thuật biết múa hát ở góc đó do cô tổ chức
MT77: Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	Hoạt động góc: Trẻ biết chơi song cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định
MT78: Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái, cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động	Hoạt động ngoài trời Trẻ chơi trò chơi mèo đuổi chuột sân trường
5. Phát triển thẩm mỹ		

MT90: Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ: thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau - Có thái độ vui tươi, thích thú hoặc buồn...thể hiện tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm của bài hát, bản nhạc, thơ, ca dao, tục ngữ, hò vè	Hoạt động học : Âm nhạc: Dạy hát: Em đi qua ngã tư đường phố
MT93: Trẻ thực hiện vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc(vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu của bài hát, bản nhạc.	Hoạt động học :: Âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề
MT99: Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	- Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản	Hoạt động học : Xé và dán thuyền trên biển..
MT97: Trẻ biết sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	Hoạt động học: Steam:Thiết kế chiếc thuyền nổi.

d). Dự kiến môi trường giáo dục:

*** Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:**

- Trang trí lớp học theo chủ đề: Giao thông. Trang trí tranh ảnh liên quan đến chủ đề, bổ xung trang thiết bị, đồ chơi, các nguyên vật liệu từ thiên nhiên (huy động từ cha mẹ trẻ)

* Dự kiến các góc chơi:

- Góc nghệ thuật:

+ Rổ, khay, bảng, hồ, kéo...

+ Các loại bút: bút sáp, bút dạ, bút chì màu...

+ Màu khô, đất nặn...

+ Nguyên vật liệu thiên nhiên: que, vỏ sò, ốc, lá khô, rơm rạ....

+ Nguyên liệu tái sử dụng: Miếng xốp, giấy gói hàng, giấy báo, tạp chí, chai lọ....

+ Một số nhạc cụ, đồ chơi âm nhạc.

- Góc đóng vai:

+ Gia đình: Chơi. Đóng vai cô giáo, bác sĩ, người làm đầu bếp, tập làm hướng dẫn viên du lịch

- Góc xây dựng:

- + Xây dựng, lắp ghép cửa hàng, siêu thị
- + Các hình, nguyên vật liệu có các kích cỡ khác nhau làm bằng nhựa. Vỏ hộp bánh, hộp sữa...
- + Các nguyên vật liệu thiên nhiên: hạt gạo, vỏ sò, ốc, lá...
- + Vật liệu để xây dựng: que, hạt, hạt....

- Góc thư viện:

- + Giá sách, bàn, ghế, đệm ngồi
- + Nguyên vật liệu cho trẻ tập làm sách truyện, rối, trang phục...

- Góc học tập:

- + Bàn ghế, giấy trắng, giấy màu..
- + Bút sáp, bút chì, bút dạ...

- Góc khám phá khoa học:

- + Giá để đồ dùng, phương tiện chăm sóc cây, khay, lọ đựng có nắp...
- + Một số cây cảnh (không độc hại) cây trồng ngắn ngày. Một số loại hạt giống
- + Dụng cụ chăm sóc cây: Bình tưới, xẻng nhỏ, khăn lau, xô nhỏ
- + Nguyên liệu đồ dùng chơi với cát nước....

*** Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp:**

- Khu vực các thiết bị đồ chơi ngoài trời:

- + Cầu trượt, bập bênh, đu quay
- + Nhà bóng
- + Đường ống hoặc lốp ô tô dựng đứng để chui qua.

- Khu vực chơi với cát nước và các vật liệu thiên nhiên:

- + Bể vầy, hồ cát, bồn nước...
- + Các dụng cụ như xẻng xúc cát, xô, khuôn in, chai, lọ...
- + Các nguyên liệu để làm thí nghiệm như xốp, sỏi, màu, xà phòng...

- Khu vườn cổ tích dân gian:

- + Ghế ngồi cho giáo viên và trẻ để tổ chức các hoạt động hát, múa, tạo hình, kể chuyện được ngoài trời
- + Sách truyện tranh, trang phục đóng kịch
- + Các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, rạ, cỏ lá...

e. Xác định mục tiêu chưa đạt và nội dung chưa thực hiện được cùng nguyên nhân trong quá trình thực hiện chủ đề cần tiếp tục thực hiện ở chủ đề sa

Kế hoạch tuần 27:**Chủ đề: Giao thông****Thời gian thực hiện:** Từ 24/03/2025 đến 28/03/2025**Chủ đề nhánh: Phương tiện giao thông đường bộ**

Thứ Thời điểm	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, gợi ý cho trẻ quan sát các góc chơi. - Cho trẻ chơi tự do. - Trò chuyện về một số phương tiện và quy định giao thông đường bộ . * Thể dục sáng: * Điểm danh.				
Hoạt động học	Thể dục: - VĐCB: Bò bằng bàn tay bàn chân theo hướng thẳng	KPKH: - Tìm hiểu một số phương tiện và quy định giao thông đường bộ.	Văn học: - Truyện: Xe lu và xe ca.	Âm nhạc: - Dạy hát: Em đi qua ngã tư đường phố - Nghe hát: Nhớ lời cô dặn.	Toán: - Xếp theo quy tắc.
Chơi ngoài trời	* Hoạt động chủ đích: - Quan sát một số phương tiện giao thông có trong sân.	- Trò chuyện về hiểu biết của trẻ về quy định GT đường bộ.	* Chơi trò chơi vận động: - Trò chơi vận động: Tập lái ô tô, Tín hiệu đèn giao thông	* Chơi tự chọn: + Vẽ phấn trên sân: Vẽ ô tô, xe máy... .	+ Chơi với đồ chơi ngoài trời trường

Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc đóng vai: Chơi đóng vai gia đình, người điều khiển PTGT (ô tô buýt...); Đóng vai cảnh sát giao thông; Cửa hàng bán ô tô, xe máy, xe đạp... - Góc xây dựng: Xây dựng bãi đỗ xe, xếp hình ô tô; Làm đường giao thông... - Góc sách: Xem sách tranh về phương tiện giao thông; Cùng cô làm sách về phương tiện giao thông - Góc tạo hình: Vẽ, nặn , tô màu các phương tiện giao thông, đèn tín hiệu giao thông; Xé dán trang trí PTGT, dán gậy chỉ huy giao thông... - Góc khoa học: Chơi lô tô, chọn tranh và phân loại phương tiện giao thông; Tập đếm các loại xe.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Tổ chức cho trẻ ăn. - Tổ chức cho trẻ vệ sinh trước và sau khi ăn. - Tổ chức cho trẻ ngủ.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động nhẹ, ăn quả chiều. - Xem video về phương tiện giao thông và các quy định giao thông đường bộ. - Thực hành trò chơi về luật giao thông đường bộ “Em đi trên đường phố”. - Chơi tự do ở các góc theo ý thích. - Hát, kể chuyện, đọc thơ các bài về chủ đề. - Nhận xét, nêu gương.
Trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân, chuẩn bị ra về. - Trả trẻ.

KẾ HOẠCH TUẦN 28

Chủ đề: Giao thông

Một số PTGT đường thủy, đường sắt, đường hàng không

(Từ 31/03/2025 đến 04/04/2025)

Thời điểm \ Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ: - Cô đón trẻ, cho trẻ cất đồ dùng cá nhân, cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. - Cho trẻ chơi tự do. - Trò chuyện với trẻ về Một số PTGT đường thủy, đường sắt, đường hàng không * Thể dục sáng: - Hô hấp: Thổi bóng bay. - Tay: Hai tay đưa ra trước lên cao. - Chân: Từng chân đưa lên trước khụy gối.. - Bụng: Quay sang trái, sang phải. - Bật: Bật tách khếp chân. * Điểm danh				
Hoạt động học	Thể dục: - VĐCB: Ném xa bằng một tay.	KHKH: - Tìm hiểu về Một số PTGT đường thủy, đường sắt, đường hàng không	Văn học: - Thơ: Chiếc cầu mới.	Tạo hình Tô màu thuyền trên biển..	Bé LQV toán: - Ôn so sánh chiều dài của hai đối tượng.

Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc đóng vai: Chơi đóng vai người điều khiển PTGT; Người bán vé, hành khách đi tàu thủy. - Góc xây dựng: Xếp, lắp ghép: tàu thuyền... Xếp bến bãi, nhà ga. - Góc sách: Xem tranh ảnh, làm sách, tranh về phương tiện giao thông đường thủy. đường sắt , đường không - Góc tạo hình: Xé, dán, nặn, vẽ, tô màu phương tiện giao thông đường thủy.đường sắt , đường không - Góc âm nhạc: Hát, múa, vận động các bài hát về phương tiện giao thông. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh
Chơi ngoài trời	* HĐCCĐ: - Chơi gấp thuyền, thả thuyền trong chậu nước. - Nhặt lá, cây que làm hình thuyền. - Đọc thơ, đồng dao, ca dao về chủ đề. * Chơi trò chơi vận động: - Trò chơi vận động: Thuyền về bến, Về đúng bến... - Chơi trò chơi dân gian: Chèo thuyền... * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Vẽ tự do trên sân.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Tổ chức cho trẻ ăn. - Tổ chức cho trẻ vệ sinh trước và sau khi ăn. - Tổ chức cho trẻ ngủ.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động nhẹ, ăn quà chiều. - Ôn các hoạt động buổi sáng. - Nghe kể chuyện, đọc thơ và nghe kể chuyện. - Xem băng hình về các cảnh bé được bố mẹ cho đi chơi bằng các phương tiện giao thông. - Hoạt động theo nhóm ở các góc.

	- Nhận xét, nêu gương - trả trẻ.
Trả trẻ	- Vệ sinh, tập rửa tay, lau mặt, chuẩn bị ra về. - Trả trẻ.

KẾ HOẠCH TUẦN 29

Chủ đề nhánh : Một số luật lệ giao thông

Thời gian thực hiện: Từ ngày 07/04/2025 đến 11/04/2025

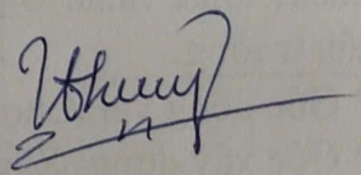
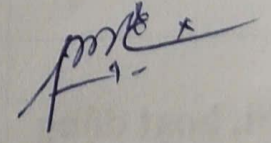
Thời điểm Thứ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1.Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh, điểm danh - Đón trẻ vào lớp , trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. nhắc nhở phụ huynh đeo khẩu trang hàng ngày cho trẻ trước khi đến lớp. - Trò chuyện với trẻ: một số biển báo giao thông, tín hiệu đèn giao thông, một số phương tiện giao thông đường bộ. - Giới thiệu với trẻ về chủ đề nhánh “một số quy định giao thông”. - Đàm thoại, cho trẻ kể về chủ đề. - Điểm danh trẻ tới lớp. 2.Thể dục sáng: Tập theo bài thể dục sáng tháng 4 *.Khởi động: Xoay cổ tay, bả vai, eo, gối. *.Trọng động: - Hô hấp: Thổi bóng bay - Tay vai: Đưa hai tay ra trước gập trước ngực. - Chân: Đứng khuyu chân trước chân sau. - Bụng: Đưa hai tay lên cao cúi gập người về trước - Bật: Bật luân phiên chân trước chân sau. *. Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				

Hoạt động học	Thể dục	KPKH:	LQVTP Văn học	GDKNS	Tạo hình :
	VĐCB:trườn dưới vật TCVĐ : Thi xem đội nào nhanh	Trò chuyện về một số quy định giao thông dành cho người đi bộ - đèn tín hiệu giao thông	Thơ: đèn giao thông	Dạy trẻ nhận biết hành vi đúng - sai khi tham gia giao thông	Dán đèn giao thông
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc phân vai: Đóng vai: gia đình, ô tô trở hành khách, người điều các phương tiện giao thông, người bán vé trên các phương tiện giao thông - Góc nghệ thuật: + Vẽ nặn, tô màu, xé dán các phương tiện giao thông, tô màu biển báo giao thông, đèn tín hiệu giao thông... + Hát các bài hát về chủ đề giao thông, chơi với các nhạc cụ... - Góc sách: Làm sách xem tranh ảnh về các phương tiện giao thông - Góc xây dựng: xếp ga ra ô tô, bến xe, lắp ghép các phương tiện giao thông - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh trong trường.				
Chơi ngoài trời	*HD có chủ đích: -Trò chuyện quan sát về các phương tiện giao thông, lắng nghe các âm thanh của các phương tiện giao thông * T/c vận động : - “Ô tô và chim sẻ”, “làm đoàn tàu”, em tập lái ô tô... - Chơi gấp thuyền, thả thuyền giấy trong chậu nước - Chơi trò chơi dân gian “ Bịt mắt bắt dê”, “ Lộn cầu vòng”. *Chơi theo ý thích : Cầu trượt, đu quay, nhà bóng...				
Ăn, ngủ, vệ sinh	Trò chuyện về các món ăn hàng ngày				

	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn rửa tay sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ..., nhắc trẻ uống đủ nước, mời cô, các bạn khi vào bữa ăn. - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Chơi, hoạt theo ý thích	- Cho trẻ giới thiệu về các phương tiện giao thông.... - Học sách chủ đề giao thông, KNS, LQVCC... - Ôn lại các bài hát, bài thơ, đồng dao, truyện đã học trong tuần về chủ đề: <i>Truyện xe lu và xe ca..</i> - Chơi trò chơi theo ý thích.
Nêu gương - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; - Trả trẻ: rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng. - Biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày, nhắc nhở phụ huynh đo thân nhiệt và đeo khẩu trang hàng ngày cho trẻ trước khi đến lớp.

Người duyệt
Phó hiệu trưởng

 Lê Thị Mai Hương

Giáo viên xây dựng kế hoạch


 Vi Thị Hồng Thúy + Lê Thị Thủy